

Bản án số: 67/2024/DS-ST.

Ngày 13 - 9 - 2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản  
và Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Mỹ Xuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Hoàng Việt.

Ông Thạch Văn Mến.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Khánh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2024/TLST-DS, ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hợp đồng góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* **Quách Tấn T**; Sinh năm: 1990. Địa chỉ: **Số E, ấp P, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng** (Có mặt).

\* *Bị đơn:* **Trần Mỹ H**; Sinh năm: 1984. Địa chỉ: **Số A, ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng** (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 5 năm 2024, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông **Quách Tấn T** trình bày:

Ngày 03/01/2020, ông **Quách Tấn T** có cho bà **Trần Mỹ H** vay số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), thời hạn vay đến ngày 02/02/2020, hợp đồng vay không có lãi suất, hợp đồng được lập thành văn bản, tựa đề là “Hợp đồng vay nợ”, được hai bên ký tên.

Ngày 18/01/2020, ông **T** mua 02 (Hai) phần hụi của bà **H** với giá 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) mỗi phần, tổng cộng là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Thực hiện hợp đồng, bà **H** đã nhận đủ số tiền vay và tiền bán hụi. Nhưng khi đến hạn trả nợ vay thì bà **H** tìm lý do để hứa hẹn nhiều lần và cũng không giải quyết trả tiền hụi và tiền vay cho ông **T**.

Phát sinh tranh chấp, ông T nhiều lần gọi điện, nhắn tin và tìm đến nhà bà H để giải quyết, nhưng bà H tìm lý do hứa hẹn mà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông T.

Theo đơn khởi kiện ông Quách Tấn T yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Trần Mỹ H phải có trách nhiệm thanh toán đủ số tiền còn nợ cho ông Quách Tấn T tổng cộng là 65.000.000 đồng. Trong đó tiền vay là 30.000.000 đồng và tiền mua 02 (hai) phần hụi là 35.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa ông Quách Tấn T xin rút 01 phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Mỹ H phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Quách Tấn T số tiền vay gốc là 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, xin rút lại phần yêu cầu buộc bà Trần Mỹ H phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông T số tiền hụi là 35.000.000 đồng.

\* Bị đơn là bà Trần Mỹ H đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ và được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật hợp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt, bà H không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Trần Mỹ H là bị đơn trong vụ án, bà H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[1.2] Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì giữa nguyên đơn và bị đơn có hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi với nhau, do bị đơn không trả tiền vay đúng hạn và góp tiền hụi sau khi mua hụi của nguyên đơn, hiện nay bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền vay và tiền hụi tổng cộng là 65.000.000 đồng. Do bị đơn vi phạm hợp đồng, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải hoàn trả tổng số tiền là 65.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp phát sinh trong vụ kiện này là Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và Tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Điều 463 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Trần Đề thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.3] Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút 01 phần yêu cầu khởi kiện. Xét thấy, việc rút 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với phần rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn là bà Trần Mỹ H phải hoàn trả số tiền vay gốc là 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn là ông Quách Tấn T trình bày: Ngày 03/01/2020, ông Quách Tấn T có cho bà Trần Mỹ H vay số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), thời hạn vay đến ngày 02/02/2020, hợp đồng vay không có lãi suất, hợp đồng được lập thành văn bản, tự đề là “Hợp đồng vay nợ”, được hai bên ký tên. Đối với bị đơn là bà Trần Mỹ H, sau khi nhận được đơn khởi kiện của ông Quách Tấn T, Tòa án nhân dân huyện Trần Đề có gửi thông báo về việc thụ lý vụ án về nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Quách Tấn T và Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bà H, nhưng bà H không gửi văn bản ghi ý kiến của mình, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của ông Quách Tấn T. Do đó, Hội đồng xét xử xem như bà H đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tình tiết, sự kiện ông T không cần phải chứng minh. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T. Vì vậy, cần xử buộc bà Trần Mỹ H phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Quách Tấn T số tiền vay gốc là 30.000.000 đồng, không tính lãi.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bà Trần Mỹ H phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000 đồng. Ông Quách Tấn T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Quách Tấn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.625.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004260 ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.  
Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 117, Điều 119, Điều 357, Điều 398, Điều 422, Điều 423, Điều 463, Điều 466 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 17 Luật phí và Lệ phí; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của ông Quách Tấn T.

Buộc bà Trần Mỹ H phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Quách Tấn T số tiền vay gốc là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) thì hàng tháng bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của ông Quách Tấn T về việc yêu cầu bà Trần Mỹ H phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hụi là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Mỹ H phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Ông Quách Tấn T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Quách Tấn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.625.000 đồng (Một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004260 ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Ông Quách Tấn T có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bà Trần Mỹ H không có mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Mỹ Xuyên**